

Nghệ An, ngày 23 tháng 07 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2025 - ĐỢT CHÍNH THỨC

(Kèm theo Quyết định số: 404 /QĐ-CDVHNT ngày 23 tháng 07 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An)

Ngành/Nghề: Nghề thuật biểu diễn dân ca (hệ 3 năm)

Đợt TS: 2025 - đợt 1 (hệ 3 năm)

Trình độ: Trung cấp

Hình thức: Chính quy

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
1	TC2025/CT_395	Phan Hà Bảo An	Nữ	26/6/2012	Nghệ An		KV2		6,00	6,00	0	0,25	18,25	X	
2	TC2025/CT_396	Hà Hải Anh	Nữ	04/9/2009	Nghệ An		KV1		7,00	8,00	0	0,75	23,75	X	
3	TC2025/CT_397	Nguyễn Phương Anh	Nữ	21/10/2009	Nghệ An		KV2		8,00	8,00	0	0,25	24,25	X	
4	TC2025/CT_398	Nguyễn Thị Nhật Anh	Nữ	01/7/2012	Nghệ An		KV2		6,00	6,00	0	0,25	18,25	X	
5	TC2025/CT_399	Thái Thị Lan Anh	Nữ	08/12/2012	Nghệ An		KV2		7,00	8,00	0	0,25	23,25	X	
6	TC2025/CT_400	Lô Gia Bảo	Nam	23/4/2013	Nghệ An		KV2		7,00	7,00	0	0,25	21,25	X	
7	TC2025/CT_401	Phan Phương Chi	Nữ	23/10/2013	Nghệ An		KV2		7,00	7,00	0	0,25	21,25	X	
8	TC2025/CT_402	Tô Vũ Hữu Chi	Nữ	03/02/2013	Nghệ An		KV2		7,00	7,00	0	0,25	21,25	X	
9	TC2025/CT_404	Đặng Trương Diễm Hằng	Nữ	18/3/2009	Nghệ An		KV1		6,00	6,00	0	0,75	18,75	X	
10	TC2025/CT_403	Hồ Thị Ngọc Hà	Nữ	12/9/2012	Nghệ An		KV2		7,00	8,00	0	0,25	23,25	X	
11	TC2025/CT_405	Nguyễn Canh Hồng	Nam	16/6/2011	Nghệ An		KV2		6,00	6,00	0	0,25	18,25	X	
12	TC2025/CT_490	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	21/02/2011	Nghệ An		KV2		7,00	6,00	0	0,25	19,25	X	
13	TC2025/CT_406	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	13/8/2008	Nghệ An		KV2-NT		7,00	8,00	0	0,50	23,50	X	
14	TC2025/CT_407	Trương Văn Khánh	Nữ	26/10/2013	Nghệ An		KV2		7,00	7,00	0	0,25	21,25	X	
15	TC2025/CT_497	Lê Ngọc Tường Lam	Nữ	28/9/2013	Nghệ An		KV2		6,00	6,00	0	0,25	18,25	X	
16	TC2025/CT_408	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ	09/01/2006	Nghệ An		KV2		6,00	6,00	0	0,25	18,25	X	
17	TC2025/CT_409	Trần Văn Lớn	Nam	01/12/2010	Nghệ An		KV2		6,00	7,00	0	0,25	20,25	X	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Túng tuyển	Ghi chú
18	TC2025/CT_410	Trần Thị Khánh Ly	Nữ	09/5/2009	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	X	
19	TC2025/CT_411	Phạm Kim Ngân	Nữ	21/9/2013	Hà Nội		KV2-NT		6.00	6.00	0	0.50	18.50	X	
20	TC2025/CT_413	Đỗ Phạm Tuệ Như	Nữ	06/7/2012	Nghệ An		KV2		6.00	7.00	0	0.25	20.25	X	
21	TC2025/CT_414	Trương Thị Quỳnh Như	Nữ	24/5/2013	Nghệ An		KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25	X	
22	TC2025/CT_415	Hồ Trọng Tấn Sang	Nam	05/5/2012	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	X	
23	TC2025/CT_416	Nguyễn Thị Ánh Sáng	Nữ	05/11/2013	Nghệ An		KV2-NT		7.00	7.00	0	0.50	21.50	X	
24	TC2025/CT_417	Nguyễn Thị Suong	Nữ	05/3/2008	Nghệ An		KV1		6.00	7.00	0	0.75	20.75	X	
25	TC2025/CT_418	Nguyễn Thị Hà Suong	Nữ	22/11/2013	Nghệ An		KV2		7.00	6.00	0	0.25	19.25	X	
26	TC2025/CT_419	Nguyễn Anh Tuấn Thành	Nam	14/7/2013	Nghệ An		KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25	X	
27	TC2025/CT_420	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	01/7/2013	Nghệ An		KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25	X	
28	TC2025/CT_422	Hồ Thị Anh Thư	Nữ	04/10/2013	Nghệ An		KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25	X	
29	TC2025/CT_421	Nguyễn Thị Phương Thủy	Nữ	21/6/2010	Nghệ An		KV2		5.00	6.00	0	0.25	17.25	X	
30	TC2025/CT_423	Lữ Tú Uyên	Nữ	09/10/2013	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	X	

Ghi chú: Điểm đã nhân hệ số môn Chuyên ngành, Hình họa.

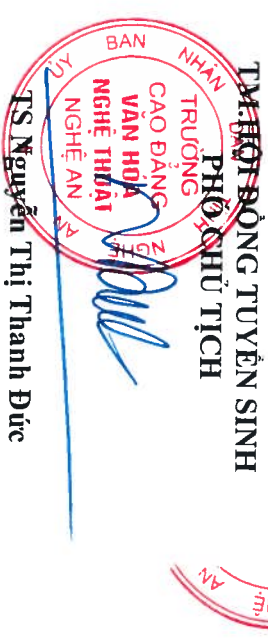
NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGHỆ AN
PHÓ CHỦ TỊCH

ThS Lê Bá Dương

ThS Lê Văn Hải



TS Nguyễn Thị Thanh Đức